TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PQ** TỈNH KIÊN GIANG ********	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HNGĐ-ST
Ngày 04-8-2017
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PQ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Văn Kiệt**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba**
2. Ông Dương Tấn Đấu

- Thư ký phiên tòa: **Ông Lâm Thanh Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PQ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 164/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017, về việc tranh chấp "*Xin ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, quyết định hoãn phiên tòa số: 74/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đường B, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-5-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thúy A trình bày: Vào năm 2010 chị Thúy A và anh Trần Thanh H thương yêu nhau, được hai họ chấp thuận, ngày 28-6-2010 đi đăng ký kết hôn và được UBND xã DT cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Khi cưới xong vợ chồng sống không hạnh phúc, anh H thường xuyên tụ tập bạn bè, ăn nhậu không lo làm để có thu nhập lo cho gia đình, nhiều lần chị A khuyên bảo nhưng anh H không chịu sửa đổi, chị A có trình bày sự việc cho mẹ chồng biết nhưng không được kết quả tốt đẹp. Do đó, cuối năm 2010 chị A đưa con về nhà cha mẹ ruột tại DĐ sinh sống cho đến đầu năm 2017 sống ly thân với anh H.

Chị và anh H sống chung sinh được 01 người con tên Trần Thế A', sinh ngày 26-5-2011, hiện đang sống chung với chị A và chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị mua bán tại Chợ DĐ, thu nhập khoản 2.000.000 đồng/tháng, anh H không có nghề nghiệp ổn định, không rõ thu nhập.

Quá trình chung sống với anh H vợ chồng không tạo dựng được tài sản chung, không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng.

Nay chị A khởi kiện yêu cầu cụ thể như sau: Về hôn nhân xin được ly hôn với anh Trần Thanh H. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết cam kết không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Thế A', không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, chị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên.

Anh H là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, anh H không có lời trình bày, yêu cầu trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Thanh H là bị đơn, được Tòa án tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án vắng mặt anh H là phù hợp.

Về nội dung vụ án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Trần Thanh H đã xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, ngày 26-8-2010 được Uỷ ban nhân dân xã DT cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là phù hợp theo Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX công nhận quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Tại nội dung đơn kiện và quá trình giải quyết vụ kiện cũng như tại phiên tòa, chị A trình bày, sau khi cưới nhau vợ chồng về sống với gia đình cha mẹ ruột của anh

H, anh H không lo làm tạo thêm thu thập để có điều kiện tốt lo vợ con, anh H chỉ ham vui chơi với bạn bè, không tròn trách nhiệm người chồng, người cha. Do đó, sau khi cưới xong cuối năm 2010 chị về nhà cha mẹ ruột tại DĐ, sinh sống, đầu năm 2017 vợ chồng ly thân đến nay.

Xét mâu thuẫn giữa chị A với anh H là trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị A đối với anh H là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2- Về vấn đề con và nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị A xác định, quá trình chung sống với anh H, vợ chồng sinh được 01 người con tên Trần Thế A', sinh ngày 26-5-2010. Hiện tại cháu A' đang ở chung với chị A, do chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, để đảm bảo cuộc sống cho cháu A' HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị A tiếp tục giao cháu A' cho chị A nuôi dưỡng. Không ai có quyền ngăn cảng việc thăm nôm và chăm sóc con. Chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con, HĐXX miễn xét.

3- Về vấn đề tài sản và nợ: Chị A không yêu cầu HĐXX miễn xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003974 ngày 22-5-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PQ nên được khấu trừ, chị A đã thực hiện xong. Anh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 146 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy A về việc xin ly hôn với anh Trần Thanh H.

2- Về vấn đề con và nghĩa vụ cấp dưỡng: Tiếp tục giao cháu Trần Thế A', sinh ngày 26-5-2010 cho chị Nguyễn Thị Thúy A nuôi dưỡng. Không ai có quyền ngăn cảng việc thăm nôm và chăm sóc con.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: HĐXX miễn xét.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy A chịu án phí ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003974 ngày 22-5-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PQ nên được khấu trừ, chị A đã thực hiện xong.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện PQ;
- T.H.A DS huyện PQ;
- UBND xã DT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Kiệt